

Số: /KH-UBND Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Duy trì ổn định tổng sản lượng lương thực có hạt
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành tại Văn bản số 05/CTr-UBND ngày 08/01/2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch duy trì ổn định tổng sản lượng lương thực có hạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Ổn định an ninh lương thực địa phương, tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đất canh tác, góp phần tăng thu nhập, tăng hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Từ đó, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương theo kịch bản tăng trưởng chung của Chính phủ năm 2026.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp bền vững, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, thâm canh, tăng vụ, ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hóa sản xuất... để tăng sản lượng, giá trị. Xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và người dân, kêu gọi các dự án đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

- Tăng sản lượng có hạt nhưng vẫn duy trì sự ổn định về môi trường, đất đai và tài nguyên nước, góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân và đảm bảo sinh kế lâu dài cho khu vực nông thôn.

- Duy trì, phát triển các sản phẩm của các địa phương gồm: Lúa Khẩu Mang, Già Dui, Bao Thai, Tẻ nương Hà Giang... theo hình thức liên kết vùng nguyên liệu gắn với chế biến, tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải sát với thực tế sản xuất, bám sát diễn biến thời tiết, thủy văn và khả năng đáp ứng vật tư nông nghiệp. Tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức cá nhân đầu tư phát triển sản xuất lương thực đảm bảo bền vững.

- Các Sở, ngành từ tỉnh đến xã, phường tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phát triển và mở rộng diện tích cây lương thực có hạt (lúa, ngô) trên địa bàn.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Địa điểm triển khai, thực hiện

- Triển khai đồng bộ tại 124 xã, phường trên các diện tích đất ruộng, đất nương, đất soi bãi, các loại đất thuận lợi về các điều kiện sản xuất cây lương thực có hạt...

2. Thời gian thực hiện: Trong năm 2026, trong đó tập trung triển khai trong vụ Xuân, vụ Mùa và vụ Đông.

3. Nội dung thực hiện: Phân đầu đảm bảo tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2026 đạt trên 75 vạn tấn, trong đó:

- Cây lúa: Tổng diện tích gieo trồng 78.915 ha, sản lượng 466.007 tấn.
- Cây ngô: Tổng diện tích gieo trồng 72.323 ha, sản lượng 290.827 tấn.

(có biểu Kế hoạch chi tiết kèm theo)

4. Tiến độ thực hiện

- Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường căn cứ chỉ tiêu được giao xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thôn, tổ dân phố để tổ chức triển khai tại địa phương theo từng vụ, từng đồng đất đến các thôn bản, tổ dân phố. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện chỉ tiêu sản lượng lương thực có hạt trên địa bàn. Tập trung triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp đảm bảo khung thời vụ, cơ cấu giống; đẩy mạnh công tác thâm canh, chăm sóc cây trồng đảm bảo quy trình, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng; triển khai nhân rộng các mô hình để nâng cao giá trị trồng trọt/ha canh tác.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm UBND các xã, phường đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp có liên quan.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về quản lý, chỉ đạo

- Năm 2026 là năm đầu của kế hoạch phát triển sản xuất giai đoạn 2026-2030, ngành Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các ngành, UBND các xã, phường phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của tỉnh đề ra. Để đảm bảo sản lượng lương thực năm 2026 cần sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự tham gia tích cực của các sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và bà con nông dân, các doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- Huy động sự tham gia chỉ đạo của cả hệ thống chính trị chính quyền từ tỉnh đến xã trong chỉ đạo sản xuất. Phân công lãnh đạo và cán bộ chỉ đạo từng xã, phường. Cần xác định rõ công việc mục tiêu ngay từ đầu vụ, trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch được giao, các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện.

- Tăng cường lực lượng cán bộ kỹ thuật nông nghiệp cơ sở tuyên truyền, tập huấn và chỉ đạo quyết liệt về cơ cấu giống, lịch thời vụ, quy trình canh tác, vùng sản xuất hàng hóa, công tác thủy nông, bảo vệ thực vật giúp nông dân hiểu rõ, đồng thuận và tự nguyện thực hiện các nội dung kế hoạch sản xuất nông nghiệp của tỉnh, xã phường.

2. Giải pháp về vận động, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự quyết tâm cao trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh, xã phường trong triển khai, thực hiện Kế hoạch. Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo và Phát thanh và truyền hình, Cổng thông tin điện tử các Sở, ngành, các xã, phường....nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, thường xuyên các chủ trương, giải pháp chỉ đạo theo kế hoạch sản xuất theo từng mùa, vụ năm 2026.

3. Các giải pháp kỹ thuật

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp hướng dẫn kỹ thuật, khung thời vụ đối với từng loại cây trồng từ khâu gieo trồng, chăm sóc, bảo vệ diện tích đến thu hoạch, cụ thể:

+ Đối với cây lúa, tiếp tục mở rộng diện tích áp dụng kỹ thuật canh tác lúa cải tiến (SRI); chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM). Tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học, vi sinh, các chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật sinh học... tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người nông dân sản xuất.

+ Đối với cây ngô: Áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất để phát huy tối đa tiềm năng, năng suất của giống; diện tích ngô trồng trên đất đồi áp dụng phương pháp canh tác bền vững trên đất dốc như trồng theo băng phối hợp trồng cây phân xanh giảm thiểu sự xói mòn, rửa trôi. Tận dụng triệt để những diện tích đất có điều kiện thuận lợi để tăng vụ, bố trí khung thời vụ gieo trồng hợp lý, sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, đầu tư thâm canh ngay từ đầu vụ.

+ Xây dựng phương án sản xuất linh hoạt theo từng kịch bản thời tiết (hạn hán, mưa lũ, rét đậm). Rà soát, củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng, ưu tiên các vùng sản xuất lương thực trọng điểm.

+ Tăng cường khuyến cáo, tuyên truyền ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất cây lương thực, như: Thực hiện tốt chương trình "*3 giảm, 3 tăng*"; "*1 phải, 5 giảm*".

+ Chủ động làm tốt công tác dự tính, dự báo sớm các đối tượng sâu bệnh gây hại cây trồng; hướng dẫn nông dân sử dụng đúng thuốc, đúng đối tượng,

đúng thời điểm, đúng liều lượng để đảm bảo hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng. Hạn chế tối đa sử dụng thuốc trừ cỏ cho cây lương thực có hạt; khuyến cáo, hướng dẫn người dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc "*4 đúng*"; hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc trừ cỏ... trong sản xuất cây lương thực có hạt.

+ Chủ động điều tiết giữ nước để chủ động tưới là chính, hạn chế tiêu; tăng cường công tác thủy lợi nội đồng, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.

- UBND các xã, phường: Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo cán bộ chuyên môn tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho nhân dân để áp dụng vào sản xuất.

+ Tận dụng triệt để những diện tích có điều kiện thuận lợi để tăng vụ, bố trí khung thời vụ gieo trồng hợp lý, sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, đầu tư thâm canh ngay từ đầu vụ. Chuyển đổi những diện tích không hạn, không chủ động nước sản xuất lúa sang sản xuất ngô, rau màu.

+ Thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa Nhà nước, Doanh nghiệp và người dân để đẩy mạnh sản xuất lương thực hàng hóa cho nông dân theo hướng nhóm hộ, tổ hợp tác, Hợp tác xã... tạo mối liên kết trong việc xây dựng vùng nguyên liệu. Đẩy mạnh sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ. Tăng cường kết nối thị trường qua sàn thương mại điện tử, hội chợ nông sản.

4. Giải pháp về cơ chế chính sách, nguồn vốn đầu tư

- Các xã, phường linh hoạt cơ chế hỗ trợ vật tư phân bón, giống để hỗ trợ sản xuất theo kế hoạch để đảm bảo sản lượng lương thực của các xã, phường. Tập trung vào hỗ trợ nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả đã được triển khai từ các năm trước.

- Sử dụng ngân sách được giao hàng năm để hỗ trợ thực hiện mục tiêu kế hoạch bằng nguồn vốn như: Nguồn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn triển khai thực hiện các đề án, phương án và tận dụng các nguồn vốn khác để hỗ trợ... Tăng cường nguồn lực từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn bám sát địa bàn, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật sản xuất, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại và biện pháp phòng, chống; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của kế hoạch theo đúng quy định.

3. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản.

4. Sở Khoa học và công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chuyển giao công nghệ gắn với sản xuất nông nghiệp, ứng dụng hiệu quả tăng năng suất, giá trị sản phẩm nhằm giúp các địa phương cải thiện hiệu quả sản xuất, tăng sản lượng lương thực.

5. Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang: Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch tới UBND các xã, phường và nông dân sản xuất. Phản ánh kịp thời các mô hình sản xuất tiêu biểu, tổ hợp tác, hợp tác xã điển hình có hiệu quả kinh tế cao.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đảm bảo sản xuất các vụ trên địa bàn; tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn, vận động nông dân sản xuất thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất các giải pháp phù hợp điều kiện thực tế của phường.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc xã, phường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo sản lượng có hạt năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đạt trên 75 vạn tấn.

- Hướng dẫn đầu tư thâm canh đảm bảo đúng, đủ theo quy trình. Chủ động trong việc phối hợp với đơn vị cung ứng giống, vật tư phân bón để đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời đảm bảo thời vụ sản xuất, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát giống và vật tư phân bón phải đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng trước khi đưa vào sản xuất trên địa bàn, tăng cường tuyên truyền cho người dân mạnh dạn đưa các giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất và đầu tư thâm canh nâng cao năng suất cây trồng.

- Chỉ đạo cán bộ khuyến nông cơ sở có trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật theo quy trình thâm canh đối với từng loại cây trồng và công thức luân canh phù hợp với điều kiện thực tế tại thôn bản.

- Tập trung chỉ đạo sản xuất quyết liệt ngay từ đầu vụ đảm bảo đúng khung thời vụ, sử dụng giống gieo trồng và kỹ thuật chăm sóc. Kịp thời huy động mọi nguồn lực tại địa phương để hỗ trợ nông dân trong sản xuất cũng như công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh cho cây trồng để đảm bảo năng suất, sản lượng.

7. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang: Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, hội viên phối hợp trong triển khai chỉ đạo thực hiện kế hoạch, tập trung thông tin tuyên truyền, vận động thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích hỗ trợ cho sản xuất để hoàn thành và vượt chỉ tiêu Kế hoạch giao.

Căn cứ nội dung kế hoạch, yêu cầu các Sở, ngành, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - UBMT Tổ quốc VN tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban ngành của tỉnh;
 - Báo và Đài PT- TH tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu VT, KTN (Toàn).
- (Báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long